

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà **Lê Minh C** là người đại diện theo ủy quyền của **Công ty Cổ phần D1** và ông **Nguyễn Văn Đ** là người đại diện theo ủy quyền của **Công ty TNHH MTV N (CATACO)**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 6 năm 2024 về *tranh chấp hợp đồng thương mại* của **Công ty Cổ phần D1**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: **Công ty Cổ phần D1**

Địa chỉ: **Tổ A, Khu phố H, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Trọng K**, chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Minh C**, chức vụ: Trưởng Phòng Kế toán tổng hợp, địa chỉ thường trú: 113, **Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau**; chỗ ở hiện nay: 287/39, **Trần Quang D, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.**

+ Người bị kiện: **Công ty TNHH MTV N (CATACO)**

Địa chỉ: **D, N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Hồng P**, chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1989, địa chỉ: **Tổ F, ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

Công ty TNHH MTV N (CATACO) có trách nhiệm trả cho **Công ty Cổ phần D1** tổng số nợ gốc, nợ lãi là **201.281.000** đồng (*Hai trăm lẻ một triệu, hai trăm tám mươi một*

ngàn đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Các bên thống nhất thỏa thuận tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Về vấn đề khác: Các bên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về chi phí hòa giải tại Bộ phận hòa giải: Bên người khởi kiện chịu theo quy định của pháp luật, công nhận đã nộp xong.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục THADS quận Ninh Kiều;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Ánh